

Số: 120 /QĐ-GDDT

Hóc Môn, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận “Học sinh giỏi lớp 9”
huyện Hóc Môn năm học 2023-2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn;

Căn cứ Kế hoạch 1747/KH-GDDT-THCS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Kỳ thi Học sinh giỏi lớp 9 huyện Hóc Môn, năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Bộ phận chuyên môn Trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận cho 294 học sinh đạt danh hiệu “Học sinh giỏi lớp 9” huyện Hóc Môn, năm học 2023-2024. (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ phận Trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TP, PTP/THCS;
- Lưu: VT, TLg.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Hiệp



DANH SÁCH ĐƯỢC CÔNG NHẬN "HỌC SINH GIỎI KHỐI LỚP 9" HUYỆN HỌC MÔN
NĂM HỌC 2023-2024
(kèm theo Quyết định số 120 /QĐ-GDDT ngày 18 tháng 10 năm 2023)

STT	Họ	Tên	Lớp	Trường	Đạt	Môn thi
1	Phạm Việt	Anh	9.2	THCS Tô Ký	Đạt	Công nghệ
2	Lại Mai Duyên	Anh	9/4	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Công nghệ
3	Võ Nguyễn Nhật	Cường	9.14	THCS Tô Ký	Đạt	Công nghệ
4	Vũ Anh	Dương	9A7	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Công nghệ
5	Lê Bùi Thành	Đạt	9/6	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Công nghệ
6	Phạm Tiên	Đạt	9/6	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Công nghệ
7	Lê Hoàng	Đạt	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Công nghệ
8	Phạm Minh	Hằng	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Công nghệ
9	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	9/1	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Công nghệ
10	Dương Quốc	Huy	9/5	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Công nghệ
11	Võ Trường	Kỳ	9/10	THCS Đông Thạnh	Đạt	Công nghệ
12	Trần Minh	Khoa	9/9	THCS Đông Thạnh	Đạt	Công nghệ
13	Trần Huỳnh Nguyên	Khôi	9/11	THCS Đông Thạnh	Đạt	Công nghệ
14	Lưu Hà	Linh	9/11	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Công nghệ
15	Nguyễn Hoàng	Long	9/1	THCS Thị Trấn	Đạt	Công nghệ
16	Huỳnh Đỗ Thanh	Nhân	9.1	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Công nghệ
17	Nguyễn Thanh	Phú	9.2	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Công nghệ
18	Đặng Nguyễn Thanh	Phúc	9.5	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Công nghệ
19	Nguyễn Hồng	Quân	9.9	THCS Tô Ký	Đạt	Công nghệ
20	Trần Nguyễn Tường	Quân	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Công nghệ
21	Nguyễn Hoàng	Tấn	9/1	THCS Thị Trấn	Đạt	Công nghệ
22	Phạm Quốc	Tuấn	9.14	THCS Tô Ký	Đạt	Công nghệ
23	Trịnh Lý Bích	Trần	9/6	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Công nghệ
24	Nguyễn Minh	Triết	9/1	THCS Thị Trấn	Đạt	Công nghệ
25	Lê Thùy	An	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Địa lý
26	Bùi Nguyễn Hoàng	Anh	9/12	THCS Tân Xuân	Đạt	Địa lý
27	Nguyễn Quỳnh	Anh	9/4	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Địa lý
28	Trương Thanh	Bình	9/5	THCS Tân Xuân	Đạt	Địa lý
29	Ngô Thị Ánh	Chi	9/1	THCS Trung Mỹ Tây 1	Đạt	Địa lý
30	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	9/11	THCS Tân Xuân	Đạt	Địa lý
31	Ngô Ngọc	Diệp	9TH1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Địa lý
32	Lê Ngọc	Diệp	9.12	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Địa lý
33	Ngô Hoàng	Dung	9.4	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Địa lý
34	Lê Bùi Hải	Duy	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Địa lý
35	Trương Thùy	Dương	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Địa lý
36	Mau Gia	Đại	9/6	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Địa lý
37	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Địa lý
38	Lâm Di	Hoa	9/2	THCS Tân Xuân	Đạt	Địa lý
39	Phạm Anh	Khoa	9.7	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Địa lý
40	Lê Ngọc Thùy	Liên	9.7	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Địa lý
41	Đặng Ngọc Tuyết	Ly	9/13	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Địa lý
42	Lê Ban	Mai	9/1	THCS Tân Xuân	Đạt	Địa lý
43	Trần Quang	Minh	9.12	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Địa lý
44	Trần Thị Hiền	My	9T2	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Địa lý
45	Võ Thị Bé	Ngà	9/8	THCS Tân Xuân	Đạt	Địa lý
46	Đào Ngọc Bảo	Ngân	9A3	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Địa lý
47	Võ Hoàng	Phi	9/13	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Địa lý
48	Đào Thịnh	Phúc	9/10	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Địa lý
49	Trịnh Hoàng Anh	Phương	9.4	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Địa lý
50	Nguyễn Minh	Quốc	9/1	THCS Tân Xuân	Đạt	Địa lý
51	Trần Anh	Tuấn	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Địa lý
52	Nguyễn Trần Phương	Thảo	9.7	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Địa lý
53	Nguyễn Ngọc Hương	Thảo	9/4	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Địa lý
54	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	9.3	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Địa lý

STT	Họ	Tên	Lớp	Trường	Đạt	Môn thi
55	Nguyễn Quỳnh Bảo	Thy	9/9	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Địa lý
56	Đỗ Ngọc Tường	Vy	9/5	THCS Tân Xuân	Đạt	Địa lý
57	Trần Lê Nhật	Vy	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Địa lý
58	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	9A15	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Địa lý
59	Nguyễn Thị Hải	Yến	9.12	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Địa lý
60	Nguyễn Gia	Bào	9TH1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
61	Đặng Thị Thanh	Bình	9/9	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Hoá học
62	Võ Thanh	Kiệt	9/13	THCS Tân Xuân	Đạt	Hoá học
63	Trần	Khaly	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
64	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	9/20	THCS Trung Mỹ Tây 1	Đạt	Hoá học
65	Huỳnh Vũ Khánh	Minh	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
66	Nguyễn Gia	Minh	9.14	THCS Tô Ký	Đạt	Hoá học
67	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	9/3	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Hoá học
68	Trần Ngô Bảo	Ngọc	9/9	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Hoá học
69	Đông Vũ Bảo	Ngọc	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
70	Trần Gia	Như	9A5	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Hoá học
71	Đặng Nguyễn Quốc	Phú	9B2	THCS Tam Đông 1	Đạt	Hoá học
72	Lê Ngọc Thiên	Phú	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
73	Lê Duy	Phúc	9A15	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Hoá học
74	Hoàng Ngọc Thiên	Phúc	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
75	Lê Huy	Phúc	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
76	Đoàn Huỳnh Thủy	Tiên	9/6	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Hoá học
77	Mai Trần Thanh	Tiên	9/13	THCS Tân Xuân	Đạt	Hoá học
78	Văn Phát	Tiên	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
79	Lưu Kim Minh	Thư	9/1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Hoá học
80	Phạm Quỳnh Anh	Thư	9/13	THCS Tân Xuân	Đạt	Hoá học
81	Nguyễn Thủy	Trang	9.9	THCS Tô Ký	Đạt	Hoá học
82	Nguyễn Lê Bảo	Trần	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
83	Ngô Võ Minh	Trí	9/11	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Hoá học
84	Lý Nhã Tâm	Vy	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Hoá học
85	Nguyễn Huỳnh Trâm	Anh	9/5	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
86	Phan Nguyễn Kỳ	Duyên	9.14	THCS Tô Ký	Đạt	Lịch sử
87	Thái Thụy Thanh	Hà	9A1	THCS Tam Đông 1	Đạt	Lịch sử
88	Lê Thị Hồng	Hà	9/10	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Lịch sử
89	Lê Minh	Hiếu	9/2	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Lịch sử
90	Phan Hồ Diễm	Hương	9/11	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
91	Lý Nhã	Kỳ	9/5	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Lịch sử
92	Hồng Thiên	Long	9.12	THCS Tô Ký	Đạt	Lịch sử
93	Nguyễn Thị Thanh	Mai	9/4	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
94	Trần Nguyễn Hà	My	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Lịch sử
95	Phạm Xuân	Nghi	9/8	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
96	Quang Phan Bảo	Ngọc	9/2	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Lịch sử
97	Nguyễn Phạm Hoàng	Nguyên	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Lịch sử
98	Đoàn Thị Thu	Nguyệt	9T2	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Lịch sử
99	Trần Nguyễn Phương	Nhi	9/1	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Lịch sử
100	Trương Nguyễn Yến	Nhi	9/3	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Lịch sử
101	Nguyễn Kiều Tuyết	Như	9A13	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Lịch sử
102	Trần Quỳnh	Như	9/10	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Lịch sử
103	Nguyễn Thắm Xuân	Phát	9/4	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
104	Nguyễn Trọng Tấn	Phát	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Lịch sử
105	Thái Như	Phúc	9/14	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Lịch sử
106	Lê Thị Thu	Phương	9B2	THCS Tam Đông 1	Đạt	Lịch sử
107	Lê Nguyễn Trúc	Quyên	9/5	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Lịch sử
108	Lê Thị Thanh	Tâm	9TC1	THCS Tô Ký	Đạt	Lịch sử
109	Nguyễn Hay Ngọc	Tuyền	9.3	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Lịch sử
110	Trịnh Sứ Minh	Tuyết	9/3	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
111	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Lịch sử
112	Lê Phương	Thảo	9.13	THCS Tô Ký	Đạt	Lịch sử
113	Võ Thị	Thăng	9/5	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Lịch sử

STT	Họ	Tên	Lớp	Trường	Đạt	Môn thi
114	Phạm Đức	Thịnh	9.6	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Lịch sử
115	Nguyễn Võ Xuân	Thơ	9.8	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Lịch sử
116	Trần Nguyễn Anh	Thư	9/1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Lịch sử
117	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	9/5	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Lịch sử
118	Vũ Thùy	Trang	9B3	THCS Tam Đông 1	Đạt	Lịch sử
119	Trịnh Thiên	Trang	9/10	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
120	Huỳnh Ngọc	Trâm	9/5	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
121	Nguyễn Minh	Trí	9.9	THCS Tô Ký	Đạt	Lịch sử
122	Đinh Nguyễn Tường	Vi	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Lịch sử
123	Trần Thị Thủy	Vi	9.11	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Lịch sử
124	Trần Tuyết	Vy	9/7	THCS Tân Xuân	Đạt	Lịch sử
125	Huỳnh Ngọc Thanh	An	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
126	Trần Mai	Anh	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
127	Đặng Nguyễn Phương	Anh	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
128	Lê Phương	Anh	9/4	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Ngữ văn
129	Phạm Thị Khánh	Băng	9A1	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Ngữ văn
130	Phạm Minh	Châu	9/20	THCS Trung Mỹ Tây 1	Đạt	Ngữ văn
131	Huỳnh Thị Ngọc	Chi	9A11	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Ngữ văn
132	Trần Mỹ	Duyên	9A4	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Ngữ văn
133	Trần Lý Thùy	Duyên	9A12	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Ngữ văn
134	Nguyễn Ngọc Anh	Dương	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
135	Phạm Nguyễn Hoàng Gia	Hân	9/13	THCS Tân Xuân	Đạt	Ngữ văn
136	Lê Nguyễn Trúc	Hân	9/13	THCS Tân Xuân	Đạt	Ngữ văn
137	Tạ Hoàng Gia	Hân	9/1	THCS Thị Trấn	Đạt	Ngữ văn
138	Nguyễn Gia	Hân	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
139	Nguyễn Gia	Hân	9/1	THCS Thị Trấn	Đạt	Ngữ văn
140	Lê Quốc	Huy	9/18	THCS Trung Mỹ Tây 1	Đạt	Ngữ văn
141	Dương Minh	Huyền	9/14	THCS Tân Xuân	Đạt	Ngữ văn
142	Lai Quốc Nhã	Kỳ	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
143	Võ Hoài Bảo Khang	Khang	9/2	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Ngữ văn
144	Tăng Vũ Đăng	Khoa	9/1	THCS Thị Trấn	Đạt	Ngữ văn
145	Hồ Trần Thùy	Lâm	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
146	Võ Gia	Linh	9.2	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Ngữ văn
147	Huỳnh Châu	Lộc	9/7	THCS Đặng Công Bình	Đạt	Ngữ văn
148	Lê Nguyễn Khánh	My	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
149	Bùi Nguyễn Thuỳ	My	9.8	THCS Tô Ký	Đạt	Ngữ văn
150	Trương Võ Thủy	Ngân	9/12	THCS Tân Xuân	Đạt	Ngữ văn
151	Trần Trúc	Ngân	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
152	Trần Mỹ Thiên	Ngân	9TH1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
153	Phạm Nguyễn Yến	Ngân	9/2	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Ngữ văn
154	Hoàng Thị Kim	Ngân	9.3	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Ngữ văn
155	Đào Thị Hồng	Ngoan	9C1	THCS Tam Đông 1	Đạt	Ngữ văn
156	Trịnh Kim	Ngọc	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
157	Cao Bùi Khánh	Ngọc	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
158	Nguyễn Jenny Bảo	Ngọc	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Ngữ văn
159	Phan Khiết	Ngọc	9/11	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Ngữ văn
160	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	9/6	THCS Đông Thạnh	Đạt	Ngữ văn
161	Ngô Nguyễn Thảo	Nhi	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
162	Nguyễn Ngọc Song	Nhi	9.1	THCS Tô Ký	Đạt	Ngữ văn
163	Phạm Nguyễn Phương	Nhi	9/8	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Ngữ văn
164	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	9C1	THCS Tam Đông 1	Đạt	Ngữ văn
165	Trần Phạm Quỳnh	Như	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
166	Nguyễn Thị Minh	Như	9/14	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Ngữ văn
167	Trần Đặng Quỳnh	Như	9A14	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Ngữ văn
168	Mai Thị Thúy	Oanh	9.1	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Ngữ văn
169	Nguyễn Đình Gia	Phát	9/4	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Ngữ văn
170	Nguyễn Kim Hồng	Phúc	9/13	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Ngữ văn
171	Lâm Minh	Phương	9B1	THCS Tam Đông 1	Đạt	Ngữ văn
172	Võ Thị Uyên	Phương	9/3	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Ngữ văn

HỌA X.H.C.
PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
TÂN - T.P HỒ

STT	Họ	Tên	Lớp	Trường	Đạt	Môn thi
173	Võ Minh Thục	Quyên	9/14	THCS Tân Xuân	Đạt	Ngữ văn
174	Phan Kim	Quyên	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
175	Trương Lê	Quyên	9/11	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Ngữ văn
176	Nguyễn Thị Ánh	Quyên	9/1	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Ngữ văn
177	Lê Chí	Thiện	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
178	Lý Gia	Thịnh	9TH1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
179	Nguyễn Gia	Thuận	9/7	THCS Tân Xuân	Đạt	Ngữ văn
180	Lê Hoàng Ngọc	Thùy	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
181	Ngô Thị Phương	Thúy	9A4	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Ngữ văn
182	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	9/4	THCS Đông Thạnh	Đạt	Ngữ văn
183	Trần Ngọc Anh	Thư	9.3	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Ngữ văn
184	Nguyễn Minh	Thư	9.6	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Ngữ văn
185	Nguyễn Hoàng Kim	Thư	9/1	THCS Thị Trấn	Đạt	Ngữ văn
186	Phạm Thị Anh	Thư	9/10	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Ngữ văn
187	Nguyễn Huỳnh Bảo	Thy	9/1	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Ngữ văn
188	Phạm Thị Thùy	Trang	9/4	THCS Đặng Công Bình	Đạt	Ngữ văn
189	Le Thị Ngọc	Trần	9/2	THCS Đặng Công Bình	Đạt	Ngữ văn
190	Trương Thị Ngọc	Trần	9/8	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Ngữ văn
191	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	9B2	THCS Tam Đông 1	Đạt	Ngữ văn
192	Trần Thanh	Trúc	9.9	THCS Tô Ký	Đạt	Ngữ văn
193	Trần Nữ Thiên	Vân	9/4	THCS Đông Thạnh	Đạt	Ngữ văn
194	Trần Nguyễn Ngọc	Vân	9/11	THCS Tân Xuân	Đạt	Ngữ văn
195	Lâm Trần Huê	Vân	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
196	Nguyễn Hồng Ánh	Vân	9/1	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Ngữ văn
197	Vũ Văn	Vinh	9B3	THCS Tam Đông 1	Đạt	Ngữ văn
198	Lê Ngọc Tuyết	Vy	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Ngữ văn
199	Hồ Hoàng Kiều	Vy	9/4	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Ngữ văn
200	Lã Thị Tường	Vy	9.2	THCS Đặng Thúc Vịnh	Đạt	Ngữ văn
201	Nguyễn Trần Khánh	Vy	9/9	THCS Trung Mỹ Tây 1	Đạt	Ngữ văn
202	Nguyễn Ngọc Như	Ý	9.1	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Ngữ văn
203	Đỗ Thụy Phương	Anh	9/4	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Sinh học
204	Võ Quang	Đông	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Sinh học
205	Võ Trần Bích	Hào	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Sinh học
206	Đặng Phúc An	Khang	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Sinh học
207	Đỗ Trần Khánh	Ngọc	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Sinh học
208	Phan Nguyễn Tâm	Như	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Sinh học
209	Nguyễn Nam	Phương	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Sinh học
210	Nguyễn Thái	Sơn	9C3	THCS Tam Đông 1	Đạt	Sinh học
211	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Sinh học
212	Phan Lê Thanh	Thúy	9/10	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Sinh học
213	Phan Trần	An	9/14	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Tiếng Anh
214	Việt Nguyễn Đoàn	Anh	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
215	Nguyễn Nhật	Anh	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
216	Nguyễn Quỳnh	Anh	9/5	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Tiếng Anh
217	Nguyễn Quốc	Anh	9/1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Tiếng Anh
218	Lê Hoàng	Bảo	9TC2	THCS Tô Ký	Đạt	Tiếng Anh
219	Lý Phú	Cường	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
220	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
221	Hoàng Phạm Quế	Chi	9/7	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Tiếng Anh
222	Trần Bảo	Di	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
223	Trương Thành	Đạt	9A7	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
224	Nguyễn Thanh	Giang	9TC2	THCS Tô Ký	Đạt	Tiếng Anh
225	Hoàng Vũ Anh	Kiệt	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
226	Phan Nguyễn Gia	Khánh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
227	Lưu Nhật	Minh	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
228	Trương Huỳnh Anh	Minh	9/1	THCS Nguyễn Hồng Đào	Đạt	Tiếng Anh
229	Trần Mai Bảo	Phương	9/7	THCS Đông Thạnh	Đạt	Tiếng Anh
230	Phan Hồng	Phương	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
231	Dương Đại	Quang	9/6	THCS Nguyễn Văn Bứa	Đạt	Tiếng Anh

STT	Họ	Tên	Lớp	Trường	Đạt	Môn thi
232	Phạm Bảo	Quyên	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
233	Trần Nguyễn Thanh	Quyên	9/3	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Tiếng Anh
234	Nguyễn Thành	Thái	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
235	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	9TH1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
236	Nguyễn Anh Quỳnh	Trâm	9A3	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Tiếng Anh
237	Nguyễn Lê Minh	Trị	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
238	Trần Phạm Hoàng	Trinh	9/14	THCS Tân Xuân	Đạt	Tiếng Anh
239	Ninh Hiếu	Trung	9A7	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tiếng Anh
240	Trần Quỳnh	Vy	9.2	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Tiếng Anh
241	Nguyễn Minh	Chiên	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Toán
242	Phan Nguyên	Khang	9/14	THCS Tân Xuân	Đạt	Toán
243	Phùng Trần Thanh	Mai	9/11	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Toán
244	Phan Gia	Nghi	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Toán
245	Đặng Minh	Phúc	9B4	THCS Tam Đông 1	Đạt	Toán
246	Nguyễn Trí	Quang	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Toán
247	Cao Xuân	Thường	9/14	THCS Tân Xuân	Đạt	Toán
248	Nguyễn Công Phúc	Anh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Vật lý
249	Phạm Hoàng Thảo	Anh	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Vật lý
250	Nguyễn Triều	Dương	9A1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Vật lý
251	Trần Phúc	Khang	9A1	THCS Tam Đông 1	Đạt	Vật lý
252	Mai Nhựt	Khoa	9.4	THCS Lý Chính Thắng 1	Đạt	Vật lý
253	Trần Võ Tuấn	Minh	9/8	THCS Tân Xuân	Đạt	Vật lý
254	Trần Ngọc Trúc	Quỳnh	9/6	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Vật lý
255	Nguyễn Trần Thanh	Tuấn	9A9	THCS Xuân Thới Thượng	Đạt	Vật lý
256	Nguyễn Thanh	Tùng	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Vật lý
257	Trương Hoàng Nhật	Anh	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
258	Nguyễn Nguyên	Bảng	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
259	Mai Tiến	Dũng	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
260	Ngô Nam Sơn	Hà	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
261	Hồ Huy	Hoàng	9/2	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Tin học
262	Trần Đặng Gia	Huy	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
263	Nguyễn Quang	Huy	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
264	Nguyễn Võ Tuấn	Kiệt	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
265	Phan Nguyễn Tuấn	Kiệt	9/8	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Tin học
266	Phạm Nguyễn Minh	Kỳ	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
267	Nguyễn Việt	Kha	9A5	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
268	Nguyễn Ngọc	Khang	9/13	THCS Tân Xuân	Đạt	Tin học
269	Lê Nguyễn Minh	Khang	9A4	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
270	Võ Thái	Khang	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
271	Giang Thiệu	Khang	9A7	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
272	Nguyễn Trí	Lâm	9/1	THCS Tân Xuân	Đạt	Tin học
273	Lê Hà Hồng	Linh	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
274	Nguyễn Tấn	Minh	9/8	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Tin học
275	Đỗ Trần Quốc	Ngọc	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
276	Nguyễn Trọng	Nhân	9/9	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Tin học
277	Lê Minh	Nhựt	9.4	THCS Tô Ký	Đạt	Tin học
278	Vũ Tiên	Phát	9/1	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Tin học
279	Vương Hoàng	Phú	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
280	Trần Cao Thiên	Phú	9A3	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
281	Nguyễn Bùi Thiên	Phúc	9A6	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
282	Huỳnh Nguyễn Minh	Quân	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
283	Sử Lê Như	Quỳnh	9/14	THCS Tân Xuân	Đạt	Tin học
284	Trần Nguyễn Hữu	Sang	9A2	THCS Tam Đông 1	Đạt	Tin học
285	Nguyễn Thành	Tâm	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
286	Thái Thanh	Tuấn	9/8	THCS Đỗ Văn Dậy	Đạt	Tin học
287	Cao Minh Quốc	Thái	9TH1	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
288	Võ Trung	Thăng	9/13	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Tin học
289	Trương Thị Thùy	Trâm	9/1	THCS Phan Công Hớn	Đạt	Tin học
290	Lê Đức	Trí	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học



STT	Họ	Tên	Lớp	Trường	Đạt	Môn thi
291	Nguyễn Phạm Đăng	Trình	9A2	THCS Nguyễn An Khương	Đạt	Tin học
292	Nguyễn Thành	Trung	9/9	THCS Tân Xuân	Đạt	Tin học
293	Nguyễn Trần Thảo	Vy	9/13	THCS Tân Xuân	Đạt	Tin học
294	Huỳnh Trần Thảo	Vy	9.4	THCS Tô Ký	Đạt	Tin học

Danh sách này có 294 cá nhân./.